

Bản án số: 120/2025/HS-ST
Ngày: 19 - 12 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Quang Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Cương; nghề nghiệp: Giáo viên và ông Nguyễn Văn Lân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trương Bảo Long, Thư ký viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Huế tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thành Trung, kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Huế, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 91/2025/TLST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2025/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Huỳnh Quốc C, sinh ngày 01/11/2000, tại thành phố H; giới tính: Nam; căn cước công dân số 046200014317, cấp ngày 14/7/2022, tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ C3; nơi thường trú: Số A đường U, phường V, thành phố H; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; nghề nghiệp: Nhân viên quán D; trình độ học vấn: 9/12; con ông Huỳnh N, sinh năm 1973 và bà Trần Thị H (đã chết); vợ con chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/6/2025, sau đó bị khởi tố, chuyển tạm giam từ ngày 09/6/2025 cho đến nay. Có mặt.

2. Phan Văn T, sinh ngày 30/10/1988, tại thành phố H; giới tính: Nam; căn cước công dân số 046088012773, cấp ngày 12/7/2021, tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ C3; nơi thường trú: Số G đường H, phường K, thành phố H; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; nghề nghiệp: Nhân viên quán Bar D; trình độ học vấn: 12/12; con ông Phan Văn B, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị C1 sinh năm 1956; vợ Dương Thị Thu T1, sinh năm 1983 (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/6/2025, sau đó bị khởi tố, chuyển tạm giam từ ngày 09/6/2025 cho đến nay. Có mặt.

3. Trần Huỳnh Nhật P, sinh ngày 04/10/2000, tại thành phố H; giới tính: Nam; căn cước công dân số 056200001376, cấp ngày 05/4/2022, tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ C3; nơi thường trú: Số A đường T, phường T, tỉnh Khánh Hòa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: nhân viên quán D; trình độ học vấn: 09/12; con ông Trần Quốc T2, sinh năm 1973 và bà Huỳnh Nhật Bích T3, sinh năm 1975; vợ con chưa có. Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/6/2025, sau đó bị khởi tố, chuyển tạm giam từ ngày 09/6/2025 cho đến nay. Có mặt.

4. Phan Thanh S, sinh ngày 15/6/1987, tại thành phố H; giới tính: Nam; căn cước công dân số 046087015707, cấp ngày 28/6/2021, tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ C3; nơi thường trú: TDP T, phường M, thành phố H; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nhân viên bảo vệ DTV; trình độ học vấn: 8/12; con ông Phan H1, sinh năm 1950 và bà Lê Thị H2 (đã chết); vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1987, có 04 con lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2023. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/6/2025, sau đó bị khởi tố, chuyển tạm giam từ ngày 09/6/2025 cho đến nay. Có mặt.

5. Trịnh Hoàng V, sinh ngày 22/9/2008 (đến thời điểm phạm tội bị cáo 16 tuổi, 8 tháng, 12 ngày), tại thành phố H; giới tính: Nam; căn cước công dân số 046208001178, cấp ngày 18/12/2022, tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ C3; nơi thường trú: Số C đường N, phường P, thành phố H; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; nghề nghiệp: Nhân viên phục vụ quán R1; trình độ học vấn: 9/12; con ông Trịnh Ngọc H3, sinh năm 1967 và bà Bùi Thị N1, sinh năm 1972; vợ con chưa có. Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/6/2025, sau đó bị khởi tố, chuyển tạm giam từ ngày 09/6/2025 cho đến nay. Có mặt.

** Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trịnh Hoàng V: Ông Trịnh Ngọc H3, sinh năm 1967 (vắng mặt) và bà Bùi Thị Thu N1, sinh năm 1972 (có mặt) là bố mẹ của bị cáo; cùng địa chỉ: Số C đường N, phường P, thành phố H.*

** Người bào chữa cho bị cáo Trịnh Hoàng V:*

- Bà Nguyễn Thị B1 – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố H; địa chỉ: Số I đường T, phường T, thành phố H; có mặt.

- Luật sư Lê Thị H4 – Công ty L2; địa chỉ: Số B đường L, phường V, thành phố H; có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Chị Nguyễn Hồ Anh T4, sinh năm 2007; địa chỉ: Số I đường L, phường T, thành phố H; vắng mặt.

- Ông Huỳnh N, sinh năm 1973; địa chỉ: Số A đường U, phường V, thành phố H; vắng mặt.

- Bà Huỳnh Nhật Bích T3, sinh năm 1975; địa chỉ: P chung cư B, phường P, thành phố H; vắng mặt.

** Người làm chứng:*

- Ông Trần Đình L1, sinh năm 1966; địa chỉ: Số B đường N, phường V, thành phố H; vắng mặt.

- Chị Trần Thị Mỹ N2, sinh năm 1986; địa chỉ: Tổ dân phố H, phường K, thành phố H; vắng mặt.

- Chị Trần Thị Minh N3, sinh năm 1971; địa chỉ: Số A đường K, phường T, thành phố H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ 00 phút ngày 03/6/2025, Huỳnh Quốc C, Phan Văn T và Phan Thanh S đều là nhân viên quán New DTV ở đường L, phường T, thành phố H, sau khi làm việc tại quán N4 thì cùng nhau đến nhà C tại địa chỉ 0 kiệt D đường U, phường V, thành phố H để ăn nhậu, quá trình ăn nhậu cả nhóm nảy sinh ý định sử dụng trái phép chất ma túy nên đã bàn bạc, thống nhất với nhau góp tiền mua ma túy để sử dụng. Sau khi thống nhất, C góp 500.000 đồng, T góp 1.400.000 đồng, S góp 300.000 đồng được tổng cộng 2.200.000 đồng và giao lại cho S gọi đặt mua ma túy, S gọi vào số điện thoại “0777577529” do C cung cấp hỏi mua “nửa hộp 5 ma túy khay và một viên ma túy kẹo” và được người bán ma túy hẹn lên đường Nguyễn Sinh C2 – H (gần cầu Đ), phường V, thành phố H để giao dịch mua bán chất ma túy. Sau khi mua được ma túy, đến khoảng hơn 04 giờ sáng cùng ngày cả nhóm cùng nhau đến quán Karaoke R, tại địa chỉ: B đường N, phường V, thành phố H để thuê phòng hát, nghe nhạc và sử dụng trái phép chất ma túy. Khi cả nhóm đến quán được nhân viên lễ tân là Nguyễn Hồ Anh T4 bố trí phòng Vip 603 ở tầng 6 và nhân viên phục vụ là Trịnh Hoàng V dẫn lên phòng. Tiếp đó, C nhờ T4 gọi một nhân viên PI-A lên phòng phục vụ và yêu cầu V cung cấp khăn giấy, dầu nhĩ, bật lửa, kẹo singum, thẻ nhựa để phục vụ cho việc sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng Vip 603. Tại đây S chuẩn bị ống hút, C lấy đĩa sứ, giấy khô và bật lửa hơi nóng rồi lấy ma túy khay bỏ lên đĩa sứ xào ma túy, còn ma túy kẹo S bẻ nhỏ, sau đó C, S, T cùng nhau sử dụng ma túy khay và kẹo đến khoảng 05 giờ sáng nhân viên P1 (tên thường gọi là S1, không xác định được nhân thân, lai lịch) đến quán, V dẫn lên phòng V2 để phục vụ. Đến khoảng 05 giờ 30 phút sáng, S gọi điện thoại rủ thêm Trần Huỳnh Nhật P đến cùng nghe nhạc và sử dụng trái phép chất ma túy, khi P đến phòng Vip 603

thì P cùng sử dụng trái phép chất ma túy với cả nhóm. Do hết ma túy nên cả nhóm tiếp tục thống nhất góp tiền mua ma túy sử dụng, P góp 1.000.000 đồng và cả nhóm thống nhất để P xuống mượn nhân viên lễ tân thêm 1.000.000 đồng (số tiền này cộng vào B sau thanh toán) để S liên lạc qua M với người sử dụng tài khoản “Một mình” đặt mua “nửa hộp 5 ma túy khay”, người bán đồng ý và hẹn giao dịch mua bán ma túy gần trước quán R1, sau đó P xuống đường phía trước quán để mua ma túy từ một người nam thanh niên không quen biết, còn S rời khỏi quán về nhà. Sau khi mua được ma túy C lấy đồ một ít ra đĩa sứ để “xào” và cả nhóm tiếp tục sử dụng; khoảng 07 giờ sáng thì nhân viên PI-A đi về. Vào lúc 07 giờ 30 phút cùng ngày khi C, P, T đang tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang, S đến Cơ quan điều tra Công an thành phố H đầu thú (nội dung sự việc như trên).

Đối với Trịnh Hoàng V đã có hành vi giúp sức cho nhóm của C, S, T, P trong quá trình tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể: V cung cấp khăn giấy, dầu nhĩ, bật lửa, kẹo singum, thẻ nhựa để nhóm của C dùng làm công cụ, phương tiện phục vụ cho việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. V nhận thức được khi nhóm của C yêu cầu cung cấp các dụng cụ trên là nhằm mục đích phục vụ cho việc sử dụng trái phép chất ma túy và đã thực hiện, quá trình nhóm của C tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng Vip 603 là phòng do V phục vụ, V nhiều lần vào phòng Vip 603 và biết khách sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không có ý kiến gì, vẫn để mặc cho nhóm của C sử dụng trái phép chất ma túy.

* Vật chứng thu giữ:

- 01 đĩa sứ màu trắng, 01 ống hút màu vàng, 01 thẻ nhựa trên bề mặt có dòng chữ “B2” và “Tran Van Hung”, 04 chai dầu Phật Linh T, 01 bật lửa gas.

- 1,4033 gam (một phẩy bốn không ba ba gam) là ma túy loại Ketamine.

- *Thu giữ của Phan Văn T:* 01 điện thoại hiệu OPPO số imei 1: 865413049968778, imei 2: 865413049968760 màn hình bị vỡ; 01 xe máy hiệu Honda loại WAVE, biển số 75 F2-015.69, số khung RLHJA3929NY031425, số máy JA39E2527643;

- *Thu giữ của Huỳnh Quốc C:* 01 điện thoại hiệu Iphone X, số imei: 359404084589838, màn hình bị vỡ phía trước, phía sau không có nắp vỏ điện thoại; 01 xe máy hiệu Vision, biển số 75 F1-191.70, số khung PLHJF 33030Y652858, số máy JF33E0322559;

- *Thu giữ của Trần Huỳnh Nhật P:* 01 điện thoại hiệu Iphone XS max, số imei: 357269093230704 bị vỡ mặt kính phía sau; 01 xe máy hiệu Honda loại Lead, biển số 75 K8-7369, số khung 049Y050939, số máy 24E-0058575;

- *Thu giữ của Phan Thanh S:* 01 điện thoại hiệu Galaxy AO5s, số imei 1: 352064322659657, imei 2: 35517951269650; 01 xe máy hiệu Honda loại Future, biển số 75B1-252.29, số khung 332 DY-014732, số máy 053E-1014787;

- *Thu giữ của Nguyễn Hồ Anh T4:* 01 điện thoại hiệu Iphone 15 Pro max, số imei: 3594473649437148;

- *Thu giữ của Trịnh Hoàng V:* 01 điện thoại hiệu Iphone 12 Pro max, số imei: 358686410720498.

Tại Bản kết luận giám định số 331/KL-KTHS ngày 06/06/2025 của Phòng K Công an thành phố H, kết luận:

- Mẫu tinh thể tinh thể rắn màu trắng gửi giám định (nêu tại mục 1.1 phần II) có tổng khối lượng là 0,5782 gam là ma túy loại Ketamine.

- Mẫu tinh thể tinh thể rắn màu trắng gửi giám định (nêu tại mục 1.2 phần II) có tổng khối lượng là 0,8251 gam là ma túy loại Ketamine.

Sau khi giám định cơ quan giám định hoàn lại đối tượng giám định cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H tạm giữ gồm:

+ 0,4782 gam mẫu tinh thể rắn màu trắng (nêu tại mục 1.1 phần II)

+ 0,7251 gam mẫu tinh thể rắn màu trắng (nêu tại mục 1.2 phần II)

+ Các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong khi gửi giám định.

Tất cả được niêm phong theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKSKV1 ngày 15 tháng 10 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Huế truy tố các bị cáo Huỳnh Quốc C, Phan Văn T, Trần Huỳnh Nhật P, Phan Thanh S, Trịnh Hoàng V về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Huế đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Quốc C, Phan Văn T, Trần Huỳnh Nhật P, Phan Thanh S, Trịnh Hoàng V phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

- Về hình phạt:

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt Huỳnh Quốc C từ 7 năm 6 tháng đến 7 năm 8 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày tạm giữ 03/6/2025;

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Phan Văn T từ 7 năm đến 7 năm 3 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày tạm giữ 03/6/2025;

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Trần Huỳnh Nhật P từ 7 năm đến 7 năm 3 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày tạm giữ 03/6/2025

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt Phan Thanh S từ 4 năm đến 4 năm 6 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày tạm giữ 03/6/2025;

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 98 Bộ luật hình sự; Điều 12, khoản 1 Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên, xử phạt Trịnh Hoàng V từ 4 năm 2 tháng đến 4 năm 6 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày tạm giữ 03/6/2025;

- Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại đã qua giám định cùng 01 đĩa sứ màu trắng, 01 ống hút màu vàng, 01 thẻ nhựa trên bề mặt có dòng chữ “B2” và “Tran Van Hung”, 04 chai dầu Phật Linh T, 01 bật lửa gas.

+ Tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại hiệu Iphone X, số imei: 359404084589838, màn hình bị vỡ phía trước, phía sau không có nắp vỏ điện thoại thu giữ của Huỳnh Quốc C; 01 điện thoại hiệu Galaxy A05s, số imei 1: 352064322659657, imei 2: 35517951269650 thu giữ của Phan Thanh S; 01 điện thoại hiệu Iphone XS max, số imei: 357269093230704 bị vỡ mặt kính phía sau thu giữ của Trần Huỳnh Nhật P;

+ Trả lại cho Phan Văn T 01 điện thoại hiệu OPPO số imei 1: 865413049968778, imei 2: 865413049968760 màn hình bị vỡ và 01 xe máy hiệu Honda loại WAVE, biển số 75 F2-015.69, số khung RLHJA3929NY031425, số máy JA39E2527643; trả lại cho ông Huỳnh N 01 xe máy hiệu Vision, biển số 75 F1-191.70, số khung PLHJF 33030Y652858, số máy JF33E0322559 thu giữ của Huỳnh Quốc C; trả lại cho bà Huỳnh Nhật Bích T3 01 xe máy hiệu Honda loại Lead, biển số 75 K8-7369, số khung 049Y050939, số máy 24E-0058575 thu giữ của Trần Huỳnh Nhật P; trả lại cho Phan Thanh S: 01 xe máy hiệu Honda loại Future, biển số 75B1-252.29, số khung 332 DY-014732, số máy 053E-1014787; trả lại cho Nguyễn Hồ Anh T4 01 điện thoại hiệu Iphone 15 Pro max, số imei: 3594473649437148; trả lại cho Trịnh Hoàng V 01 điện thoại hiệu Iphone 12 Pro max, số imei: 358686410720498.

- Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo V trình bày bào chữa: Bị cáo là người chưa thành niên, đề nghị xem xét động cơ, mục đích phạm tội, bị cáo có vai trò không đáng kể, mờ nhạt. Đề nghị áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 và khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình

sự, áp dụng luật tư pháp người chưa thành niên để áp dụng biện pháp chuyển hướng hoặc xử phạt bị cáo dưới 2 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Huế, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến, khiếu nại gì, nên các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 04 giờ 00 phút ngày 03/6/2025 tại phòng Vip 603 quán R1, địa chỉ: B đường N, phường V, thành phố H, Huỳnh Quốc C, Phan Văn T, Trần Huỳnh Nhật P, Phan Thanh S có hành vi cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Trịnh Hoàng V là người cung cấp khăn giấy, dầu nhĩ, bật lửa, kẹo singum, thẻ nhựa phục vụ cho việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Đến khoảng 7 giờ 30 phút cùng ngày thì cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ số ma túy còn lại mà cả nhóm chưa sử dụng hết là 1,4033 gam là ma túy, loại Ketamine.

Các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy “Đối với 02 người trở lên”. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Huế đã truy tố các bị cáo Huỳnh Quốc C, Phan Văn T, Trần Huỳnh Nhật P, Phan Thanh S và Trịnh Hoàng V1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo, thấy rằng: Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vẫn cố ý thực hiện. Các bị cáo phạm vào tội rất nghiêm trọng, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội và góp phần làm phát sinh các vi phạm pháp luật khác.

Vụ án có đồng phạm nhưng mang tính chất đồng phạm giản đơn. Trong đó Huỳnh Quốc C là người khởi xướng đồng thời trực tiếp liên hệ đặt phòng chuẩn bị địa điểm để sử dụng ma túy, cung cấp số điện thoại để S liên hệ đặt mua ma túy và là người trực tiếp xào chế ma túy cho cả nhóm cùng sử dụng nên phải chịu trách nhiệm chính. Phan Thanh S thống nhất góp tiền đồng thời trực tiếp liên hệ mua ma túy, gọi điện thoại rủ rê Trần Huỳnh Nhật P cùng sử dụng ma túy và là người bẻ nhỏ ma túy cho cả nhóm cùng sử dụng nên phải chịu trách nhiệm với vai trò là đồng

phạm, thực hành tích cực. Các bị cáo Phan Văn T và Trần Huỳnh Nhật P ngoài việc thống nhất góp tiền để mua ma túy sử dụng trái phép mà không thực hiện hành vi nào khác nên có vai trò thấp nhất. Trịnh Hoàng V là người cung cấp khăn giấy, dầu nhĩ, bật lửa, kẹo singum, thẻ nhựa để nhóm của C dùng làm công cụ, phương tiện phục vụ cho việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên phải chịu trách nhiệm với vai trò là đồng phạm giúp sức.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng: Các bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Bị cáo Huỳnh Quốc C yêu cầu Trịnh Hoàng V là người dưới 18 tuổi cung cấp phương tiện, công cụ để thực hiện hành phạm tội nên đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội” quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Phan Thanh S đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra cung cấp thông tin giúp phát hiện bắt giữ đối tượng mua bán ma túy. Ngoài ra bị cáo đầu thú, có con là người bị khuyết tật trí tuệ mức độ nặng nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Phan Văn T có ông nội là người có công với nước được chủ tịch nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Người bào chữa cho bị cáo V đề nghị áp dụng biện pháp chuyển hướng và đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo V. Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo V phạm tội rất nghiêm trọng và chỉ có 1 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên đề nghị của người bào chữa cho bị cáo là chưa phù hợp pháp luật.

Từ những phân tích trên, xét thấy cần xử phạt các bị cáo bằng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa. Bị cáo Phan Thanh S có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phan Thanh S dưới mức thấp nhất của khung hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ cần chấp nhận. Bị cáo Trịnh Hoàng V thời điểm thực hiện hành vi phạm tội khi độ tuổi từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi. Do đó, khi áp dụng hình phạt cần xem xét những quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội cho bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số ma túy còn lại đã qua giám định là chất độc hại cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy cùng với 01 đĩa sứ màu trắng, 01 ống hút màu vàng, 01 thẻ nhựa trên bề mặt có dòng chữ “B2” và “Tran Van Hung”, 04 chai dầu Phật Linh T, 01 bật lửa gas.

- Đối với 01 điện thoại hiệu Iphone X, số imei: 359404084589838, màn hình bị vỡ phía trước, phía sau không có nắp vỏ điện thoại thu giữ của Huỳnh Quốc C; 01 điện thoại hiệu Galaxy AO5s, số imei 1: 352064322659657, imei 2: 35517951269650 thu giữ của Phan Thanh S và 01 điện thoại hiệu Iphone XS max, số imei: 357269093230704 bị vỡ mặt kính phía sau thu giữ của Trần Huỳnh Nhật P là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu, nộp vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại hiệu OPPO số imei 1: 865413049968778, imei 2: 865413049968760 màn hình bị vỡ và 01 xe máy hiệu Honda loại WAVE, biển số 75 F2-015.69, số khung RLHJA3929NY031425, số máy JA39E2527643 thu giữ của Phan Văn T; 01 xe máy hiệu Vision, biển số 75 F1-191.70, số khung PLHJF 33030Y652858, số máy JF33E0322559 thu giữ của ông Huỳnh N; 01 xe máy hiệu Honda loại Lead, biển số 75 K8-7369, số khung 049Y050939, số máy 24E-0058575 thu giữ của bà Huỳnh Nhật Bích T3; 01 xe máy hiệu Honda loại Future, biển số 75B1-252.29, số khung 332 DY-014732, số máy 053E-1014787 thu giữ của Phan Thanh S; 01 điện thoại hiệu Iphone 15 Pro max, số imei: 3594473649437148 thu giữ của Nguyễn Hồ Anh T4 và 01 điện thoại hiệu Iphone 12 Pro max, số imei: 358686410720498 thu giữ của Trịnh Hoàng V. Xét các vật chứng này không được sử dụng vào mục đích phạm tội nên cần trả lại cho các chủ sở hữu.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố Huỳnh Quốc C, Phan Thanh S, Phan Văn T, Trần Huỳnh Nhật P và Trịnh Hoàng V phạm tội “ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt Huỳnh Quốc C 7 năm 6 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày tạm giữ 03/6/2025;

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Phan Văn T 7 năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày tạm giữ 03/6/2025;

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Trần Huỳnh Nhật P 7 năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày tạm giữ 03/6/2025

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Phan Thanh S 4 năm 9 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày tạm giữ 03/6/2025;

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 98 Bộ luật hình sự; Điều 12, khoản 1 Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên, xử phạt Trịnh Hoàng V 4 năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày tạm giữ 03/6/2025;

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ Mẫu tinh thể rắn màu trắng có khối lượng là 0,4782 gam là ma túy loại Ketamine.

+ Mẫu tinh thể rắn màu trắng có khối lượng là 0,7251 gam là ma túy loại Ketamine.

+ Các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong khi gửi giám định. Tất cả được niêm phong kín.

+ 01 đĩa sứ màu trắng, 01 ống hút màu vàng, 01 thẻ nhựa trên bề mặt có dòng chữ “B2” và “Tran Van Hung”, 04 chai dầu Phật Linh T, 01 bật lửa gas.

- Tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại hiệu Iphone X, số imei: 359404084589838, màn hình bị vỡ phía trước, phía sau không có nắp vỏ điện thoại thu giữ của Huỳnh Quốc C; 01 điện thoại hiệu Galaxy AO5s, số imei 1: 352064322659657, imei 2: 35517951269650 thu giữ của Phan Thanh S; 01 điện thoại hiệu Iphone XS max, số imei: 357269093230704 bị vỡ mặt kính phía sau thu giữ của Trần Huỳnh Nhật P;

- Trả lại cho Phan Văn T 01 điện thoại hiệu OPPO số imei 1: 865413049968778, imei 2: 865413049968760 màn hình bị vỡ và 01 xe máy hiệu Honda loại WAVE, biển số 75 F2-015.69, số khung RLHJA3929NY031425, số máy JA39E2527643; trả lại cho ông Huỳnh N 01 xe máy hiệu Vision, biển số 75 F1-191.70, số khung PLHJF 33030Y652858, số máy JF33E0322559; trả lại cho bà Huỳnh Nhật Bích T3 01 xe máy hiệu Honda loại Lead, biển số 75 K8-7369, số khung 049Y050939, số máy 24E-0058575; trả lại cho Phan Thanh S 01 xe máy hiệu Honda loại Future, biển số 75B1-252.29, số khung 332 DY-014732, số máy 053E-1014787; trả lại cho Nguyễn Hồ Anh T4 01 điện thoại hiệu Iphone 15 Pro max, số imei:

3594473649437148; trả lại cho Trịnh Hoàng V 01 điện thoại hiệu Iphone 12 Pro max, số imei: 358686410720498.

Theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 20/10/2025 giữa cơ quan điều tra Công an thành phố H và Thi hành án dân sự Khu vực 1- thành phố H.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Buộc các bị cáo Huỳnh Quốc C, Phan Thanh S, Phan Văn T, Trần Huỳnh Nhật P và Trịnh Hoàng V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

5. Án sơ thẩm xét xử công khai báo cho các bị cáo; Đại diện hợp pháp của bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người nêu trên vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND thành phố Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Công an thành phố Huế;
- Phòng PV 06 CA thành phố Huế;
- Cơ quan THAHS CA thành phố Huế;
- Trại tạm giam Công an thành phố Huế;
- VKSND khu vực 1 – Huế;
- THADS thành phố Huế;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Hoàng Quang Bình